

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1436/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 29/7/2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Phước
2. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Trâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Lê Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 156/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 về “Ly hôn”;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 176/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Kim Bản**, sinh năm 1944 (vắng mặt)

Địa chỉ: 90/1 Nguyễn Hồng, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Lê Thị Kim Lan**, sinh năm 1952 (vắng mặt)

Địa chỉ: 287/2/6 Chu Văn An, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ông Nguyễn Kim Bản và Bà Lê Thị Kim Lan là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2021, ông Nguyễn Kim Bản yêu cầu ly hôn với bà

Lê Thị Kim Lan; về con chung, về tài sản chung, nợ chung ông khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án ghi nhận những vấn đề sau đây:

Nguyên đơn trình bày: Cuộc sống hôn nhân của ông bà hạnh phúc khoảng 10 năm, đến năm 2009 bắt đầu mâu thuẫn vì bị đơn có quan hệ với người đàn ông khác. Vợ chồng không còn sống chung từ đầu năm 2013 đến nay. Ông xác định tình cảm vợ chồng đã không còn nên yêu cầu ly hôn với bị đơn. Tại các đơn cùng đề ngày 08/02/2022, nguyên đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến các phiên xét xử nên không ghi nhận được ý kiến, không thể tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn; miễn án phí cho nguyên đơn do thuộc trường hợp người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH

[1] Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân nên quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo trả lời xác minh của Công an Phường 12, quận Bình Thạnh thì bị đơn bà Lê Thị Kim Lan có đăng ký thường trú tại số 287/2/6 Chu Văn An, Phường 12, quận Bình Thạnh, bán nhà từ năm 2021, đi đâu không rõ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Do bị đơn không gửi văn bản trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu, chứng cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn giao nộp và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án.

[5] Theo Trích lục kết hôn số 27/TLKH-BS ngày 13/01/2022 của UBND Phường 11, quận Bình Thạnh thì có căn cứ xác định ông Nguyễn Kim Bản và bà Lê Thị Kim Lan đăng ký kết hôn vào ngày 17/12/1999 tại UBND Phường 11, quận Bình Thạnh theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 185 và có đủ căn cứ xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét, hôn nhân của nguyên đơn, bị đơn tồn tại trong một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Theo nguyên đơn trình bày thì bị đơn có quan hệ với người đàn ông khác, không còn chung thủy, yêu thương, chăm sóc nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải, điều này thể hiện tình cảm vợ chồng đã hết, không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân. Về phía bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án chứng tỏ đã từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình, không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ với nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù địa phương chưa nhận được yêu cầu hòa giải mâu thuẫn nào giữa các đương sự nhưng cuộc sống gia đình nhất thiết phải có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng đương sự không thực hiện đúng và đủ trách nhiệm. Hiện nay, hai bên đương sự mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc. Đương sự xác định không còn tình cảm vợ chồng và yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét trình bày của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu mà Tòa án thu thập được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí vì thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, đúng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 63, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Ông Nguyễn Kim Bản và Bà Lê Thị Kim Lan ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 185 đăng ký ngày 17/12/1999 tại Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh của ông Nguyễn Kim Bản và Bà Lê Thị Kim Lan hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Dương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản, nợ chung.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Kim Bản được miễn án phí.

4. Ông Nguyễn Kim Bản, Bà Lê Thị Kim Lan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- UBND P.11, Q. Bình Thạnh,
TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thanh